TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁP MƯỜI** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 205/2023/QĐST-HNGĐ	*Tháp Mười, ngày 04 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 314/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thụy Đăng K, sinh năm 1981.

HKTT: 120/4, ấp T, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hoài N, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27/7/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thụy Đăng K và anh Nguyễn Hoài N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Đinh Thụy Đăng K và anh Nguyễn Hoài N tự nguyện ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Đinh Linh Đ, sinh ngày 05/03/2014 cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng; chị K không yêu cầu anh N có nghĩa vụ đóng góp (cấp dưỡng) nuôi con chung cùng chị K. Riêng con chung tên Nguyễn Đinh Linh C, sinh ngày 03/01/2004 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị K và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh N là người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con của chị K.

2.3. Về chia tài sản: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị K tự nguyện nộp đủ 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003562 ngày 27/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười. Chị K được nhận lại tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

2.6. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Tháp Mười;
- Chi cục THADS huyện Tháp Mười;
- UBND xã Ninh Thới, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh; (GCNKH số 903 ngày 08/10/2003)
- Lưu: HSVA, VP, (Búp).

THẨM PHÁN

Trần Văn Kiến